

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

Hà Nội, tháng 08 năm 2018

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	7 -8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	10-11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 41

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498

Fax: (84-4) 38 261 129

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (sau đây được gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 đã được soát xét.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công Thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (*Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng*).

Trụ sở chính Tổng Công ty đặt tại số 7A phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Minh Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Cù Ngọc Phương	Thành viên Hội đồng quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Khắc Hải	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thành Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đậu Huy Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Ông Đinh Quang Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Lê Tuấn Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly	Ủy viên Ban Kiểm soát

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP- CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498

Fax: (84-4) 38 261 129

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp có sự kiện bất thường xảy ra buộc Tổng Công ty không thể tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

TM. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

Số: 725/2018/BCSX-BCTCHN/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP, được lập ngày 30/08/2018, từ trang 7 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/06/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

- Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 20/01/2017. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, Tổng Công ty đang tiến hành quyết toán công tác cổ phần hóa nên chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần.
- Chúng tôi chưa có những tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được tổn thất (nếu có) của các khoản Đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 02.c (Trang 21) và khoản Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 02.d (Trang 22), ngoại trừ khoản đầu tư vào Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
(Tiếp theo)**

- Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội là cổ đông sáng lập và sở hữu 2,149% Vốn Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bán niên cho kỳ kế toán sáu tháng đầu năm 2018 chưa bao gồm Phần lãi hoặc lỗ được chia từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia.
- Một số vấn đề liên quan đến công nợ phải thu, phải trả của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung như sau:
 - + Công nợ phải thu: Tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 03 (trang 24-25), công nợ phải thu khách hàng là Công ty Cổ phần Thép Hà Nội với số tiền là 27.264.461.695 đồng; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Anh số tiền là 3.230.706.858 đồng. Tại thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất số 06 (trang 26), khoản phải thu ngắn hạn khác đối với Ông Nguyễn Duy Xuyên là 48.134.425.710 đồng. Các khoản công nợ phải thu này bản chất là khoản công nợ phải thu khách hàng và phải thu khác của Xí nghiệp Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Tổng hợp (đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung) từ trước ngày 31/12/2014. Tuy nhiên, Xí nghiệp này hiện nay đã ngừng hoạt động, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu là ông Nguyễn Duy Xuyên đang bị giam giữ để điều tra. Bản án xét xử sơ thẩm số 337/2017/HSST ngày 30/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố ông Nguyễn Duy Xuyên phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm và Tòa án có thẩm quyền đang tiến hành phúc thẩm vụ án. Do vậy, chưa có những kết luận cuối cùng của cơ quan Tòa án và chúng tôi chưa thể có đánh giá đầy đủ và xác định việc xử lý các khoản công nợ phải thu này.
 - + Công nợ phải trả: Cũng Liên quan đến Xí nghiệp Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Tổng hợp đã nói trên, tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 18 (trang 35-36), các khoản vay mà Xí Nghiệp không có khả năng thanh toán và không có biên bản xác nhận bao gồm: Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền là 24.990.000.000 đồng do Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp trực tiếp vay; khoản vay Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội với số tiền là 24.262.809.296 đồng do Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung vay hộ xí nghiệp; Khoản vay đối tượng khác gồm: Công đoàn Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung với số tiền là 266.725.076 đồng, vay cá nhân bà Trần Thị Thuộc số tiền là 77.820.037 đồng và Công ty Cổ phần thép Mitsu Vina số tiền là 1.331.179.529 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm và Tòa án có thẩm quyền đang tiến hành phúc thẩm vụ án. Do vậy, chưa có những kết luận cuối cùng của cơ quan Tòa án và chúng tôi chưa thể có đánh giá đầy đủ và xác định việc xử lý các khoản công nợ phải trả này.
- Chi tiêu “Khấu hao trong kỳ” tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 08 (trang 28) không bao gồm khấu hao của phân xưởng cán, thiết bị chính và thiết bị phụ trợ tại phân xưởng cán của Công ty CP Cơ khí Duyên Hải với giá trị khấu hao là 765.380.241 đồng do các máy móc, thiết bị này không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cơ khí Duyên Hải. Ngoài ra, khoản mục “Chi phí trả trước dài hạn” tại ngày 30/06/2018 được trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất phần V, đoạn 12 (trang 31) bao gồm chi phí khấu hao dây chuyền sản xuất CNC của Công ty CP Dụng cụ số 1 với số tiền là 3.244.319.796 đồng.
- Khoản mục Phải thu ngắn hạn của khách hàng và Khoản mục phải thu ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại 30/06/2018 bao gồm số dư phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật đã quá hạn trên 3 năm là 65.166.180.990 đồng. Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật xác định các khoản nợ này sẽ được thu hồi trong tương lai nên không xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ quá hạn này theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo ước tính của chúng tôi, khoản dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập đối với khoản công nợ phải thu nói trên là 65.166.180.990 đồng.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
(Tiếp theo)****Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30/06/2018, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần lưu ý:

- Lỗ lũy kế được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2018 của Tổng Công ty là (13.487.283.294) đồng. Chiếm phần lớn trong đó là lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu thiết bị Toàn Bộ và Kỹ thuật (sau đây viết tắt là Công ty TechnoImport) là (15.919.423.768) đồng (trong đó: kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 của TechnoImport là (1.141.547.729) đồng). Ngày 26/03/2018, Tổng Công ty đã có Công văn số 276/CV-MIE-DDV trình Bộ Công Thương về việc báo cáo và đề xuất thực hiện tái cơ cấu Công ty TechnoImport, theo đó, Tổng Công ty đề xuất với Bộ Công Thương tái cơ cấu, thoái 100% Vốn đầu tư bằng phương thức bán doanh nghiệp có kế thừa công nợ hoặc thực hiện việc phá sản doanh nghiệp (nếu không bán được). Ngày 22/06/2018, Bộ Công Thương đã có Công văn số 4961/BCT-CN về việc tái cơ cấu Công ty TechnoImport đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty TechnoImport. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại Công ty này.
- Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với Vốn Điều lệ là 1.419.915.000.000 VND. Sau thời điểm 30/06/2017, Văn Phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty thực hiện công tác quyết toán thuế, điều chỉnh số liệu theo kết luận của Cơ quan thuế và ghi nhận một số nghiệp vụ về xử lý tài chính có liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa dẫn đến số Vốn đầu tư của chủ sở hữu chênh lệch giảm so với số Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 1.280.511.999 đồng. Hiện tại, do công tác quyết toán cổ phần hóa chưa hoàn thành nên Tổng Công ty chưa điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.



Nguyễn Tài Dũng
Phó Tổng Giám đốc

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số: 0133-2018-137-1
(Ủy quyền số 05/2015/UQ-CPA VIETNAM của Tổng Giám đốc)*
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018

MẪU SỐ B 01a-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.482.429.593.470	1.443.082.967.049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	57.010.045.952	89.329.570.883
1. Tiền	111		24.259.801.748	30.435.061.249
2. Các khoản tương đương tiền	112		32.750.244.204	58.894.509.634
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	328.392.462.758	252.050.678.913
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.439.840.000	1.468.555.629
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		326.952.622.758	250.582.123.284
III. Các khoản phải thu	130		749.507.097.247	666.447.574.988
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	597.946.151.572	553.604.193.998
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		106.333.433.635	57.315.472.699
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.04	805.500.000	780.418.838
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05		2.800.000.000
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	95.194.104.960	103.217.992.334
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.03	(50.772.092.920)	(51.270.502.881)
IV. Hàng tồn kho	140	V.07	296.564.159.941	317.926.107.171
1. Hàng tồn kho	141		296.564.159.941	317.926.107.171
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.955.827.572	117.329.035.094
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	1.344.400.551	340.338.251
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		40.053.595.850	33.143.782.650
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.14	7.229.471.171	83.844.914.193
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		2.328.360.000	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			927.148.415.897	874.064.875.718
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.731.582.495	2.726.582.495
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			15.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	2.731.582.495	2.711.582.495
II. Tài sản cố định	220		663.524.127.633	669.073.338.898
I. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	627.388.042.499	633.493.524.116
- Nguyên giá	222		904.404.908.475	898.476.942.199
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(277.016.865.976)	(264.983.418.083)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	36.136.085.134	35.579.814.782
- Nguyên giá	228		38.841.113.006	37.860.113.006
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.705.027.872)	(2.280.298.224)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	30.490.871.422	7.298.755.379
- Nguyên giá	241		33.080.036.644	9.624.246.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.589.165.222)	(2.325.490.694)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	98.059.805.285	59.448.020.578
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	262		98.059.805.285	59.448.020.578
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	73.869.903.411	77.103.296.493
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.423.845.805	54.447.974.180
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.384.124.506	23.350.574.613
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.048.066.900)	(695.252.300)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	259		110.000.000	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		58.472.125.651	58.414.881.875
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	58.472.125.651	58.414.881.875
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.409.578.009.367	2.317.147.842.767

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 (tiếp theo)

MẪU SỐ B 01a-DN/HN

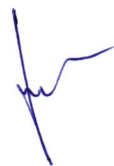
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		998.593.991.075	905.475.878.269
I. Nợ ngắn hạn	310		864.907.113.884	771.906.854.133
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	169.335.854.750	158.495.761.517
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		105.134.865.639	69.528.061.234
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	33.146.758.409	34.155.587.661
4. Phải trả người lao động	314		141.969.201.078	168.761.195.312
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	56.257.756.330	53.475.465.741
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		98.836.775	61.675.466
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	1.428.521.486	2.356.874.722
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	49.444.928.609	56.970.495.893
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	306.514.807.327	222.337.126.884
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.575.583.481	5.764.609.703
II. Nợ dài hạn	330		133.686.877.191	133.569.024.136
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15	1.794.693.736	1.794.693.736
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	130.001.883.876	129.673.085.401
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	1.890.299.579	2.101.244.999
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.410.984.018.292	1.411.671.964.498
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.410.984.018.292	1.411.671.964.498
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(1.202.379.963)	(1.202.379.963)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		649.792.483	649.792.483
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(13.117.909.767)	(12.447.445.686)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		(13.160.326.015)	(13.352.336.481)
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		42.416.248	904.890.795
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		6.020.027.538	6.037.509.663
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.409.578.009.367	2.317.147.842.767

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Người lập



Nguyễn Đức Duy

TB. Tài chính kế toán



Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

MẪU SỐ B 02a-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	634.888.902.698	446.680.116.201
2. Các khoản giảm trừ doanh thu Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	02		66.236.327	
3. (10= 01-02)	10		634.822.666.371	446.680.116.201
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	588.017.259.615	413.674.535.457
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.805.406.756	33.005.580.744
5. (20=10 - 11)				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	8.835.280.276	78.763.488.112
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	7.375.742.231	5.571.772.605
- Trong đó: Chi phí lãi vay			6.817.836.471	4.645.077.359
Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết,				
8. liên doanh	24		(13.315.447)	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	2.431.555.610	1.592.035.227
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	47.282.765.127	104.782.210.935
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.462.691.383)	(176.949.911)
11. {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}				
12. Thu nhập khác	31	VI.07	5.268.514.831	1.973.962.615
13. Chi phí khác	32	VI.08	3.703.871.126	1.171.046.167
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.564.643.705	802.916.448
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		101.952.322	625.966.537
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		77.018.199	257.387.003
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.934.123	368.579.534
18. (60=50 - 51 - 52)				
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	61		(17.482.125)	(38.597.877)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		42.416.248	407.177.411
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	0,3	

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Người lập



Nguyễn Đức Duy

TB. Tài chính kế toán



Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khắc Hải

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018

Mẫu số B 03a - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01		
1 Lợi nhuận trước thuế		24.934.123	368.579.534
2 Điều chỉnh cho các khoản		14.609.536.521	8.635.637.778
- Khấu hao TSCĐ	02	14.269.264.546	17.350.204.559
- Các khoản dự phòng	03	(498.409.961)	65.312.222.201
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(4.764.846)	(52.422.705)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.974.389.689)	(78.619.443.636)
- Chi phí lãi vay	06	6.817.836.471	4.645.077.359
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	14.634.470.644	9.004.217.312
3 đổi vốn lưu động	08	14.634.470.644	9.004.217.312
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(15.660.482.476)	(4.059.907.999)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	21.361.947.231	(63.613.823.307)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	20.350.780.649	39.690.973.561
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.061.306.076)	1.389.041.475
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	28.715.629	
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6.940.731.189)	(18.282.577.846)
- Thuế thu nhập đã nộp	15	(401.176.488)	(941.422.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.908.617.291)	15.410.429.271
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(16.868.503.677)	(22.272.650.834)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.535.096.957	(43.675.720.367)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(66.439.749.813)	(6.957.657.454)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	1.064.787.287	(80.125.495.696)
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(116.140.499.474)	(11.894.847.533)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	42.460.000.000	244.176.039.797
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	638.090.107	
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.596.475.494	76.864.692.613
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(129.820.896.399)	222.062.731.727
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	321.635.313.904	160.701.668.404
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(237.670.746.131)	(148.117.426.163)
6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(83.610.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	83.964.567.773	12.500.632.241

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tổng Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Bộ Công Thương. Ngày 16 tháng 11 năm 2015, Tổng Công ty được Bộ Công Thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

Hiện tại, Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 05 năm 2017 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Vốn Điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Tổng Công ty là: 1.419.915.000.000 VND (Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng). Cụ thể, tỷ lệ sở hữu vốn như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ
- Cổ đông Nhà nước (Bộ Công Thương)	141.384.680	1.413.846.800.000	99,5726%
- Cán bộ công nhân viên công ty	537.820	5.378.200.000	0,3788%
- Nhà đầu tư khác	69.000	690.000.000	0,0486%
+ Cổ đông là cá nhân	49.000	490.000.000	0,0345%
+ Cổ đông là tổ chức	20.000	200.000.000	0,0141%
Cộng	141.991.500	1.419.915.000.000	100%

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Tổng Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo sản phẩm cơ khí (thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, kim khí tiêu dùng, chi tiết cụm, chi tiết phụ tùng); Đầu tư, xây dựng, chế tạo, lắp đặt, vận hành và chuyển giao các nhà máy nhiệt điện, thủy điện độc lập; Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông đường bộ, công trình thủy lợi, các công trình hạ tầng đô thị; Tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật công nghệ, công nghiệp; Kinh doanh thương mại...

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30/06/2018, Tổng Công ty có các đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết như sau:

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Tên	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
I. Văn Phòng Tổng Công ty	- Thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Sản xuất luyện kim, sửa chữa máy móc, thiết bị - Sản xuất các cấu kiện kim loại	100%	100%
II. Đơn vị phụ thuộc			
1. Chi nhánh Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP	- Giao dịch, mua bán máy móc thiết bị, vật tư công nghiệp; Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính); Đo đạc địa chính; Kinh doanh bất động sản...	100%	100%
2. Công ty Xây lắp Công nghiệp	- Chuẩn bị mặt bằng; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác...	100%	100%
3. Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	- Tư vấn đầu tư, dịch vụ công nghiệp và chuyên gia công nghệ; Thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Công ty ủy quyền	100%	100%
III. Công ty con			
1. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	- Sản xuất chế tạo máy, cắt gọt kim loại, thiết bị công nghệ, kinh doanh thiết bị điện tử, gỗ, nhà ở, bất động sản - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xuất nhập khẩu và kinh doanh thiết bị công nghiệp vật tư	100%	100%
2. Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	- Thiết kế, chế tạo công nghệ dây chuyền bột giấy, chế tạo các kết cấu thép, thiết bị phụ tùng công nghiệp, kiểm tra X quang thiết bị chịu áp lực - Sản xuất các sản phẩm giấy, nhập khẩu thiết bị vật tư, kinh doanh kho bãi văn phòng, xuất nhập khẩu thiết bị điện, điện tử công nghiệp dân dụng	100%	100%
3. Công ty TNHH MTV XNK sản phẩm cơ khí	Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng, nông sản, máy móc thiết bị, sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí...	100%	100%
4. Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Môi giới thương mại ...	100%	100%
5. Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	Sản xuất kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại khung nhà xưởng, thép cán xây dựng thép hình - Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị	98,189%	98,189%
6. Công ty CP Dụng cụ số 1	Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp và dụng cụ đo lường cơ khí	51%	51%

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Tên	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
IV. Công ty liên doanh, liên kết			
1. Công ty liên kết của Công ty mẹ			
Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội		20%	20%
2. Công ty liên doanh của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội			
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia		2,149%	2,149%
- Công ty CP Công đoàn Giấy			

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính hợp nhất là đồng Việt Nam (ký hiệu "VND").

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ****Công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498

Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trừ khi khoản đầu tư dự kiến được thanh lý trong tương lai gần và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Phần sở hữu của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP đối với các khoản lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phần sở hữu các khoản tăng, giảm của các quỹ dự trữ công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong quỹ dự trữ. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

2. Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Nguyên tắc xác định tiền: Là toàn bộ số tiền mặt và tiền gửi ngân hàng hiện có của Tổng Công ty tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác: Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch đối với ngân hàng thương mại. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào Kết quả Hoạt động Kinh doanh của kỳ hoạt động theo quy định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 “Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong Doanh nghiệp”.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, nợ khó đòi tại doanh nghiệp và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và thực tế đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

5. Ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013.

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại thì được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ, dụng cụ
- Lợi thế thương mại
- Những khoản chi phí khác

7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay ngắn hạn, dài hạn và nợ dài hạn được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ của chúng.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498

Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay” và Điều 54 - Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: ghi nhận các khoản chi phí ước tính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế chưa phát sinh việc chi trả do chưa có số liệu quyết toán chính thức với đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế nhận được từ các chủ sở hữu của Tổng Công ty;

Lợi nhuận chưa phân phối là lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động của Tổng Công ty sau khi thực hiện việc chia cổ tức cho các thành viên dựa trên tỷ lệ vốn góp theo quyết định của Hội đồng quản trị và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật Việt Nam.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng hóa: Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hoá hoặc dịch vụ đã được chuyển giao cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: Doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng: Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập khác: được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận khi trong kỳ kế toán có phát sinh doanh thu bán hàng (hoặc CCDV). Ghi nhận giá vốn hàng bán phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc nhất quán (trong việc tính giá vốn hàng bán)

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

14. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu khác, đầu tư tài chính và các khoản ký quỹ. Nợ phải trả tài chính được

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

ghi nhận theo giá gốc, nợ phải trả tài chính bao gồm phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Ngoại trừ phải thu khách hàng và phải thu khác được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng phải thu khó đòi và các khoản đầu tư tài chính được đánh giá lại khi có khả năng giảm giá dưới hình thức dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, thì hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Ngày 6/11/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính. Tuy nhiên cho đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho việc áp dụng các quy định trong Thông tư 210, do đó, Tổng Công ty chưa trình bày thuyết minh về công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018.

15. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hiện nay, hoạt động chủ yếu của Tổng Công ty là cung cấp và lắp đặt các thiết bị công nghiệp. Do đó, việc trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là hoàn toàn không cần thiết.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Tổng Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác trong môi trường kinh tế khác. Hoạt động sản xuất và điều hành của Tổng Công ty tập trung tại khu vực thành phố Hà Nội trong khi các hoạt động mua hàng và tiêu thụ xảy ra trong phạm vi cả nước và nước ngoài. Vì vậy, việc lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý là không khả thi và việc không lập báo cáo này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất nói chung.

16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

V. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Đơn vị tính: VND)**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Tiền mặt	2.855.469.445	2.873.573.486
Tiền gửi ngân hàng	21.404.332.303	27.561.487.763
Các khoản tương đương tiền (dưới 3 tháng)	32.750.244.204	58.894.509.634
Tổng cộng	<u>57.010.045.952</u>	<u>89.329.570.883</u>

02. Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

	<u>30/06/2018</u>			<u>01/01/2018</u>		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Chứng khoán kinh doanh thuộc về Công ty						
TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí	1.439.840.000	1.439.840.000		1.468.555.629	1.468.555.629	
STB (6 CP)				212.405	212.405	
MHC (2 CP)				65.790	65.790	
PVD (3 CP)				111.414	111.414	
SAM (5 CP)				314.420	304.420	
VMFVF1 (600 CP)				28.011.600	28.011.600	
CONTREXIM (7625 CP)	378.200.000	378.200.000		378.200.000	378.200.000	
ABBANK (24.164 CP)	1.061.640.000	1.061.640.000		1.061.640.000	1.061.640.000	
Tổng cộng	<u>1.439.840.000</u>	<u>1.439.840.000</u>		<u>1.468.555.629</u>	<u>1.468.555.629</u>	



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

02. Các khoản đầu tư tài chính

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Văn Phòng Tổng Công ty				
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	22.000.000.000	22.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	5.000.000.000	5.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội				
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành Phố Hồ Chí Minh	58.932.500.000	58.932.500.000	70.000.000.000	70.000.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội			115.000.000.000	115.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	190.000.000.000	190.000.000.000	1.514.414.951	1.514.414.951
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.612.414.425	1.612.414.425	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty CP Cơ khí Duyên Hải				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	3.407.708.333	3.407.708.333	6.237.708.333	6.237.708.333
Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung				
Ngân hàng TMCP Bắc Á	10.000.000.000	10.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội			830.000.000	830.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	8.000.000.000	8.000.000.000		
Ngân hàng TMCP Việt Á	4.000.000.000	4.000.000.000		
Tổng cộng	326.952.622.758	326.952.622.758	250.582.123.284	250.582.123.284

c) Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	30/06/2018			01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội (1)	1.759.636.611	(*)		1.786.267.505	(*)	
Liên doanh tòa nhà IBC Tràng Thi	64.209.194	(*)		61.706.675	(*)	
Công ty CP Công Đoàn giấy	100.000.000	(*)		100.000.000	(*)	
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia (2)	52.500.000.000	(*)		52.500.000.000	(*)	
Tổng cộng	54.423.845.805			54.447.974.180		

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(1): Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội: Vốn điều lệ là 9.000.000.000 đồng chia thành 900.000 cổ phần, Tổng Công ty sở hữu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 1.800.000.000 đồng. Tại ngày 20/01/2017, Tổng Công ty tiến hành đánh giá khoản đầu tư tài chính theo quy định và giá trị đầu tư vào Công ty CP Cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn – Hà Nội được Tổng Công ty ghi nhận là 1.772.952.058 đồng. Tại ngày 30/06/2018, khoản đầu tư được ghi nhận là 1.759.636.611 đồng.

(2): Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia có Vốn Điều lệ là 2.443.000.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội là một trong số các cổ đông sang lập Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Địa ốc Hoàng Gia với tỷ lệ sở hữu là 2,149%.

d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2018			01/01/2018		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam (3)		(*)		638.090.107	(*)	
Công ty CP Đá Mài Hải Dương (4)	3.381.542.806	(*)		3.381.542.806	(*)	
Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng (5)	1.432.012.200	383.945.300	(1.048.066.900)	1.432.012.200	736.759.900	(695.252.300)
Công ty CP Xi măng Đồng Bành (6)	12.905.000.000	(*)		14.383.360.000	(*)	
+ Vốn đầu tư của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (6a)				1.478.360.000	(*)	
+ Vốn góp của các cổ đông khác (6b)	12.905.000.000			12.905.000.000	(*)	
Công ty CP Café SAHA				850.000.000	(*)	
Ngân hàng TMCP Eximbank	2.665.569.500			2.665.569.500	(*)	
Tổng cộng	20.384.124.506		(1.048.066.900)	23.350.574.613		(695.252.300)

(3): Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam: Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 400.000.000 đồng, chiếm 13,33% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 655.390.567 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 658.090.107 đồng. Tại ngày 31/12/2017, khoản đầu tư này được ghi nhận là 638.090.107 đồng. Ngày 26/09/2017, Bộ Công Thương có Công văn số 8961/BCT-CN đồng ý với đề nghị của Tổng Công ty về việc thoái vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam. Ngày 04/06/2018, Tổng Công ty chính thức thoái 100% Vốn tại Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(4): Công ty CP Đá Mài Hải Dương: được chuyển đổi từ Công ty Đá Mài trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.000.000.000 đồng, chiếm 2,22% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Căn cứ vào kết quả xác định giá trị đã được phê duyệt, khoản đầu tư này được đánh giá là 1.631.736.071 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 3.717.410.306 đồng. Tại ngày 31/12/2017, giá trị khoản đầu tư này được ghi nhận là 3.381.542.806 đồng.

(5): Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng: được chuyển đổi từ Nhà Máy Cơ khí Chế tạo Hải Phòng trực thuộc Tổng Công ty. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 1.037.690.000 đồng, chiếm 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 1.463.141.355 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), căn cứ vào giá giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng, Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 1.432.012.200 đồng.

(6): Công ty CP Xi Măng Đồng Bành: Vốn Điều lệ là 301.000.000.000 đồng. Ban đầu, khoản đầu tư này được Tổng Công ty ghi nhận là 31.200.000.000 đồng, chiếm 10,37% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương để cổ phần hóa là 27.298.839.658 đồng. Tại ngày 20/01/2017 (thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần), Tổng Công ty định giá lại khoản đầu tư này và ghi nhận giá trị khoản đầu tư là 12.905.000.000 đồng.

(6a): là khoản đầu tư bằng vốn tự có của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí.

(6b): là khoản đầu tư bằng vốn huy động của Cán bộ Công nhân viên và các cổ đông khác, Tổng Công ty đứng tên trong giao dịch mua cổ phiếu.

(*): Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư Công ty liên kết và Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (ngoại trừ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần cơ khí chế tạo Hải Phòng) để thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá giao dịch trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý dựa trên việc sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

03. Phải thu khách hàng

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn	597.946.151.572	50.772.092.920	553.604.193.998	51.270.502.881
Ban Quản lý Dự án nhà máy Thủy điện Sơn La	5.071.413.000		6.751.806.090	
Công ty CP Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	43.004.923.370		72.080.368.984	
Tổng công ty CP Thương mại Xây dựng	26.213.468.679		30.556.129.340	
Công ty CP đầu tư và xây dựng cơ khí Sông Hồng	2.896.370.548	2.896.370.548	3.367.886.062	3.367.886.062
Công ty CP cơ khí điện lực	3.342.718.153	3.342.718.153	3.342.718.153	3.342.718.153
Công ty CP Xây lắp điện I	7.588.658.468			
Công ty CP 30-4 Quảng Ngãi	6.622.531.638		6.243.669.682	
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc	8.613.463.727		8.466.311.080	
Công ty CP Công nghiệp Hoá chất Tây Ninh	8.563.437.346		8.563.437.346	
Công ty CP Bột - Giấy VNT19	13.284.700.520		15.284.700.520	
Công ty CP Xi măng Đồng Lâm	5.603.148.780			
Danieli &C.Officine Meccaniche SpA	5.153.356.600			
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cơ khí Đồng Tâm	6.167.574.772			
Công ty CP Thép Hà Nội (*)	27.264.461.695		27.264.461.695	
Công ty TNHH ABB	5.412.642.581		6.182.244.247	
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thế Anh (**)	3.230.706.858		3.230.706.858	
Công ty CP TM&SX Thiên Hoàng Long			16.464.177.393	
Công ty TNHH TN và XD Thái Phát			9.101.672.189	
Công ty TNHH DV và Thương Mại ĐL Việt Nam			15.173.175.583	
Công ty CP Đầu tư và PTCN Hưng Thịnh	10.826.251.976		10.826.251.976	
Công ty South Capital Company Limited	16.701.154.017		16.701.153.981	
Công ty TNHH ĐT Công nghệ và TM Việt Nam	28.315.360.500		28.315.360.500	
Công ty TNHH 289	65.096.107.196	15.124.777.157	66.096.107.196	15.124.777.157
Công ty CP Nam Vang	48.886.854.941	29.392.227.062	49.086.854.941	29.392.227.062
Công ty CP DV&KTTH-HDC	45.155.774.449		14.019.748.533	
Công ty TNHH Hoàng Nam	6.683.910.393		6.683.910.393	
Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV Sài Gòn CALI	8.028.886.473		8.028.886.473	
Đối tượng khác	190.218.274.891	16.000.000	163.915.015.898	42.894.447
b) Phải thu dài hạn				
Tổng cộng	597.946.151.572	50.772.092.920	553.604.193.998	51.270.502.881

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(*): Là khoản phải thu của Xí nghiệp KD XNK – Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung Tổng hợp do Ông Nguyễn Duy Xuyên làm đại diện. Các giao dịch liên quan đến khoản công nợ này đang được điều tra vì Ông Nguyễn Duy Xuyên đang bị tạm giam để điều tra về tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản và là giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức theo cáo trạng số 419/CT-VKS-P3 ngày 21/12/2015 của Viện Kiểm soát nhân dân thành phố Hà Nội. Khoản công nợ này được xác định khó có khả năng thu hồi.

(**): Là công nợ phải thu Công ty TNHH SX và TM Thế Anh của Xí nghiệp KD XNK – Công ty TNHH Cơ khí Quang Trung, theo biên bản đối chiếu công nợ tại ngày 31/12/2013 xác nhận và giấy mượn tiền của Ông Nguyễn Duy Xuyên đã vay Công ty Thế Anh số tiền bằng tiền mặt là 3.250.000.000 đồng, trong đó có ghi nội dung khi Ông Xuyên trả lại số tiền mượn này thì Công ty TNHH SX và TM Thế Anh mới chuyển trả khoản công nợ phải thu vào tài khoản của Xí nghiệp KD XNK. Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 02/21/2014, Công ty TNHH SX và TM Thế Anh có đề nghị bù trừ công nợ. Tuy nhiên, do ông Xuyên đang bị tạm giam điều tra nên việc bù trừ này chưa được thực hiện.

04. Phải thu nội bộ

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu nội bộ ngắn hạn				
Công ty CP kinh doanh thiết bị Công nghiệp	637.500.000		637.500.000	
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Quảng Nam	168.000.000		142.918.838	
Đối tượng khác	-		-	
Tổng cộng	805.500.000	-	780.418.838	-

05. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty CP XNK Đầu tư Xây dựng Thăng Long			2.350.000.000	
Nguyễn Quyết Chiến			450.000.000	
Tổng cộng			2.800.000.000	

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

06. Phải thu khác

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	95.194.104.960		103.217.992.334	
Chi phí cổ phần hóa	4.826.195.383		4.271.195.383	
Phải thu về BHXH, BHYT, KPCĐ	399.444.878		336.257.476	
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Đầu tư Thăng Long	1.850.000.000		7.961.657.222	
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và TM Phú Điền	4.500.000.000			
Lãi tiền gửi kỳ hạn dự thu	539.733.333		647.211.657	
Ký quỹ, ký cược	373.813.423		962.826.303	
Phải thu khác (*)	67.526.963.533		73.658.450.596	
Tạm ứng	15.177.954.410		15.380.393.697	
b) Phải thu dài hạn khác	2.731.582.495		2.711.582.495	
Ký cược, ký quỹ	166.500.000		146.500.000	
Khác	2.565.082.495		2.565.082.495	
Tổng cộng	97.925.687.455	-	105.929.574.829	-

(*) Trong đó:

Nợ phải thu khác (đối tượng theo dõi là ông Nguyễn Duy Xuyên) của Xí nghiệp KD XNK Tổng hợp trực thuộc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung với số tiền là 48.134.425.710 đồng khó có khả năng thu hồi.



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

07. Hàng tồn kho

	30/06/2018		01/01/2018	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	41.867.499.046		20.350.659.450	
Công cụ, dụng cụ	5.230.468.349		5.219.309.345	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	154.582.053.383		218.940.637.827	
Thành phẩm	35.911.314.993		35.837.601.335	
Hàng hóa	57.333.652.820		36.062.529.645	
Hàng gửi đi bán	1.639.171.351		1.515.369.569	
Tổng cộng	<u>296.564.159.941</u>		<u>317.926.107.171</u>	

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P. Vĩnh Tuy - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

08. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>595.980.382.911</i>	<i>267.287.759.883</i>	<i>33.401.825.691</i>	<i>1.806.973.714</i>		<i>898.476.942.199</i>
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>3.813.678.563</i>	<i>2.602.730.000</i>	<i>35.000.000</i>		<i>1.160.030.000</i>	<i>7.611.438.563</i>
- Mua trong kỳ		2.286.530.000	35.000.000		1.160.030.000	3.481.560.000
- XDCB hoàn thành	3.813.678.563	195.000.000				4.008.678.563
- Tăng khác		121.200.000				121.200.000
<i>Giảm trong kỳ</i>	<i>121.200.000</i>	<i>813.544.849</i>	<i>511.489.000</i>	<i>237.238.438</i>		<i>1.683.472.287</i>
- Thanh lý, nhượng bán			497.485.000			497.485.000
- Giảm khác	121.200.000	813.544.849	14.004.000	237.238.438		1.185.987.287
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>599.672.861.474</i>	<i>269.076.945.034</i>	<i>32.925.336.691</i>	<i>1.569.735.276</i>	<i>1.160.030.000</i>	<i>904.404.908.475</i>
Giá trị hao mòn lũy kế						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>87.261.943.329</i>	<i>160.128.001.919</i>	<i>16.303.131.212</i>	<i>1.290.341.623</i>		<i>264.983.418.083</i>
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>6.256.369.645</i>	<i>5.891.474.797</i>	<i>1.365.750.418</i>	<i>58.097.387</i>	<i>9.168.123</i>	<i>13.580.860.370</i>
- Khấu hao trong kỳ	6.256.369.645	5.891.474.797	1.365.750.418	58.097.387	9.168.123	13.580.860.370
<i>Giảm trong kỳ</i>		<i>813.544.849</i>	<i>496.629.190</i>	<i>237.238.438</i>		<i>1.547.412.477</i>
- Thanh lý, nhượng bán			482.625.190			482.625.190
- Giảm khác		813.544.849	14.004.000	237.238.438		1.064.787.287
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>93.518.312.974</i>	<i>165.205.931.867</i>	<i>17.172.252.440</i>	<i>1.111.200.572</i>	<i>9.168.123</i>	<i>277.016.865.976</i>
Giá trị còn lại						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>508.718.439.582</i>	<i>107.159.757.964</i>	<i>17.098.694.479</i>	<i>516.632.091</i>		<i>633.493.524.116</i>
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>506.154.548.500</i>	<i>103.871.013.167</i>	<i>15.753.084.251</i>	<i>458.534.704</i>	<i>1.150.861.877</i>	<i>627.388.042.499</i>

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

09. Tăng giảm tài sản vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
Nguyên giá						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>37.220.221.480</i>			<i>639.891.526</i>		<i>37.860.113.006</i>
<i>Tăng trong kỳ</i>				<i>981.000.000</i>		<i>981.000.000</i>
- Mua trong kỳ				981.000.000		981.000.000
<i>Giảm trong kỳ</i>						
- Giảm khác						
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>37.220.221.480</i>			<i>1.620.891.526</i>		<i>38.841.113.006</i>
Giá trị hao mòn lũy kế						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>1.716.858.306</i>			<i>563.439.918</i>		<i>2.280.298.224</i>
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>406.290.936</i>			<i>18.438.712</i>		<i>424.729.648</i>
- Khấu hao trong kỳ	406.290.936			18.438.712		424.729.648
<i>Giảm trong kỳ</i>						
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>2.123.149.242</i>			<i>581.878.630</i>		<i>2.705.027.872</i>
Giá trị còn lại						
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>	<i>35.503.363.174</i>			<i>76.451.608</i>		<i>35.579.814.782</i>
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>	<i>35.097.072.238</i>			<i>1.039.012.896</i>		<i>36.136.085.134</i>

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

10. Tăng giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Cơ sở hạ tầng	Quyền sử dụng đất	Nhà	Nhà và quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>			9.624.246.073		9.624.246.073
<i>Tăng trong kỳ</i>			23.455.790.571		23.455.790.571
- Mua trong kỳ			23.455.790.571		23.455.790.571
<i>Giảm trong kỳ</i>					
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>			33.080.036.644		33.080.036.644
Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>			2.325.490.694		2.325.490.694
<i>Tăng trong kỳ</i>			263.674.528		263.674.528
- Khấu hao trong kỳ			263.674.528		263.674.528
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>			2.589.165.222		2.589.165.222
Giá trị còn lại					
<i>Tại ngày 01/01/2018</i>			7.298.755.379		7.298.755.379
<i>Tại ngày 30/06/2018</i>			30.490.871.422		30.490.871.422

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014

11. Tài sản dở dang dài hạn

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
b) Xây dựng cơ bản dở dang	98.059.805.285	98.059.805.285	59.448.020.578	59.448.020.578
DA di dời và xây dựng nhà máy mới tại KCN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội	1.841.512.782	1.841.512.782	3.981.330.993	3.981.330.993
Chi phí của dự án "Di chuyển cải tạo và nâng cấp năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1	4.917.888.576	4.917.888.576	4.917.888.576	4.917.888.576
Xây dựng nhà xưởng của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	91.300.403.927	91.300.403.927	49.571.415.082	49.571.415.082
DA Nhà máy Quy chế Từ Sơn			865.442.727	865.442.727
Khác			111.943.200	111.943.200
Tổng cộng	98.059.805.285	98.059.805.285	59.448.020.578	59.448.020.578

12. Chi phí trả trước

	30/06/2018	01/01/2018
a) Ngắn hạn	1.344.400.551	340.338.251
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;	216.750.464	301.339.084
- Các khoản khác (nêu chi tiết nếu có giá trị lớn).	1.127.650.087	38.999.167
b) Dài hạn	58.472.125.651	58.414.881.875
- Chi phí thuê cơ sở hạ tầng của Nhà máy Quy chế Từ Sơn	29.195.590.446	29.503.479.306
- Chi phí công cụ, dụng cụ	3.163.298.551	3.906.910.125
- Phí bảo lãnh ngân hàng		145.500.696
- Trợ cấp mất việc làm	2.214.384.000	2.484.265.000
- Chi phí xây dựng hạ tầng	6.880.000.000	6.880.000.000
- Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	10.081.250.283	10.140.079.467
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định		13.766.347
- Chi phí di chuyển địa điểm	51.504.242	103.008.485
- Chi phí khấu hao TSCĐ chưa phân bổ (*)	3.244.319.796	2.625.763.128
- Khác	3.641.778.333	2.612.109.321
Cộng	59.816.526.202	58.755.220.126

(*): Là khấu hao năm 2016, năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 của dây chuyền CNC của Công ty CP Dụng cụ số 1.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

13. Phải trả người bán

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	169.335.854.750	157.931.994.159	158.495.761.517	147.091.900.926
Công ty CP kết cấu thép & thiết bị nâng Việt Nam			7.912.372.985	7.912.372.985
Công ty CP XNK Đầu tư Xây dựng Thăng Long	1.850.000.000	1.850.000.000	7.340.000.000	7.340.000.000
Guilin Guiye Industrial Co., Ltd	10.029.014.235	10.029.014.235	9.915.618.119	9.915.618.119
Công ty CP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc			7.514.505.346	7.514.505.346
Công ty CP Thương mại hàng hóa quốc tế IPC			2.914.901.807	2.914.901.807
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tam Long	1.627.877.088	1.627.877.088	3.000.289.888	3.000.289.888
Tại Xí nghiệp Kinh doanh XNK Tổng hợp (*)	11.403.860.591		11.403.860.591	
Công ty CP ống thép Thuận Phát	3.570.059.700	3.570.059.700		
Công ty CP kinh doanh Kim Khí			2.226.837.551	2.226.837.551
Công ty TNHH Kinh doanh Bình Minh	4.843.315.931	4.843.315.931	197.488.500	197.488.500
Công ty TNHH MTV Sao Xanh Hòa Bình	6.704.607.357	6.704.607.357	7.677.069.050	7.677.069.050
Công ty CP Phú Quang			2.441.587.046	2.441.587.046
Công ty TNHH Thép DAEHO Việt Nam	4.110.815.483	4.110.815.483		
Công ty CP DV&KT tổng hợp HCD	5.462.005.004	5.462.005.004	968.813.146	968.813.146
Công ty CP Vật tư Thiết bị Kỹ thuật Toàn bộ	28.487.796.841	28.487.796.841		
Alfa Universal Co., Ltd	5.028.231.413	5.028.231.413	5.028.231.413	5.028.231.413
Công ty TNHH Phân phối thiết bị công nghệ Hà Nội	8.975.203.559	8.975.203.559	8.975.203.559	8.975.203.559
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Nam Hà Nội	16.227.499.000	16.227.499.000	16.227.499.000	16.227.499.000
Đối tượng khác	61.015.568.548	61.015.568.548	64.751.483.516	64.751.483.516
Tổng cộng	169.335.854.750	157.931.994.159	158.495.761.517	147.091.900.926

(*): Khoản phải trả của Xí nghiệp Kinh doanh XNK Tổng hợp trực thuộc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung. Giám đốc xí nghiệp là ông Nguyễn Duy Xuyên đang bị giam giữ để điều tra vì có những dấu hiệu cố ý làm sai quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế và gây ra hậu quả nghiêm trọng. Khoản công nợ này đã tồn tại từ rất lâu nên Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung không xác định được tính chắc chắn của khả năng trả nợ.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước****a) Phải thu**

	<u>Đầu kỳ</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Đã thu/ đã khấu trừ</u>	<u>Cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng + Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	3.741.625	209.193.876		212.935.501
Thuế xuất, nhập khẩu	439.925			439.925
Thuế TNDN	83.337.968.787	1.504.689	76.905.571.969	6.433.901.507
Thuế thu nhập cá nhân	68.519.647	319.096.781	341.839.164	45.777.264
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	340.828.088	143.743.768	78.661.580	405.910.276
Các loại thuế khác		37.090.577		37.090.577
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	93.416.121			93.416.121
Tổng cộng	83.844.914.193	710.629.691	77.326.072.713	7.229.471.171

b) Phải trả

	<u>Đầu kỳ</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Đã nộp</u>	<u>Cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng + Thuế GTGT hàng sản xuất kinh doanh trong nước	18.491.933.621	33.402.734.285	35.143.540.421	16.751.127.485
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu	17.610.946.605	28.376.792.665	30.117.598.801	15.870.140.469
Thuế tiêu thụ đặc biệt	880.987.016	5.025.941.620	5.025.941.620	880.987.016
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.684.381.427			2.684.381.427
Thuế xuất, nhập khẩu	2.209.306.104	2.730.636.326	2.539.309.276	2.400.633.154
Thuế TNDN	1.766.212.931	173.386.412	621.021.122	1.318.578.221
Thuế TNCN	371.934.407	118.620.693	131.346.176	359.208.924
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		1.194.641.201	1.158.366.530	36.274.671
Các loại thuế khác	72.812.449	166.283.049	178.947.322	60.148.176
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.559.006.722	1.199.092.788	221.693.159	9.536.406.351
Tổng cộng	34.155.587.661	38.985.394.754	39.994.224.006	33.146.758.409

15. Chi phí phải trả

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
a) Ngắn hạn	56.257.756.330	53.475.465.741
Lãi vay phải trả	4.432.182.741	4.249.735.825
Phí thuê văn phòng, nhà xưởng	7.057.072.819	4.337.157.008
Chi phí có liên quan đến các dự án di dời, dự án xây dựng	31.090.968.097	29.655.695.476
Chi phí giải phóng mặt bằng	12.919.960.233	12.919.960.233
Khác	757.572.440	2.312.917.199
b) Dài hạn	1.794.693.736	1.794.693.736
Khác	1.794.693.736	1.794.693.736
Cộng	58.052.450.066	55.270.159.477

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a - DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***16. Doanh thu chưa thực hiện**

	30/06/2018	01/01/2018
a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.428.521.486	2.356.874.722
Doanh thu cho thuê văn phòng, nhà xưởng	1.428.521.486	2.356.874.722
Tổng cộng	1.428.521.486	2.356.874.722

17. Phải trả khác

	30/06/2018	01/01/2018
a) Phải trả ngắn hạn	49.444.928.609	56.970.495.893
Thu của các cổ đông góp vốn vào Công ty Cổ phần Xi Măng Đồng Bành	12.905.000.000	12.905.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	4.257.988.040	4.253.202.540
Kinh phí công đoàn	614.181.875	705.150.620
Bảo hiểm xã hội	1.701.017.988	1.484.097.126
Bảo hiểm y tế	122.511.533	86.692.559
Bảo hiểm thất nghiệp	54.013.975	336.530.914
Lãi vay phải trả	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược	11.000.000	11.000.000
Chi phí tháo dỡ, vận chuyển và bù đắp thiệt hại khi tháo dỡ	-	-
Phải trả phải nộp khác	29.779.215.198	37.188.822.134
b) Dài hạn (chi tiết từng khoản mục)	130.001.883.876	129.673.085.401
+ Công ty Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội (*)	118.000.000.000	118.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào (**)	9.531.600.000	9.531.600.000
+ Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.470.283.876	2.141.485.401
Cộng	179.446.812.485	186.643.581.294

(*): Khoản tiền thu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội ứng trước cho Công ty để thực hiện dự án “Di chuyển, cải tạo và nâng cao năng lực sản xuất Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1: theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 99/HĐHTĐT-TJC ngày 3/4/2009 về việc “Xây dựng công trình hỗn hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở tại số 108 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội”.

(**): Khoản thu từ Công ty Cổ phần Bất động sản Hoa Anh Đào trả do giảm phần diện tích sàn xây dựng nhận được của Dự án “Xây dựng công trình hỗn hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở tại số 108 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội”.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

18. Vay và nợ thuê tài chính

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	306.514.807.327	255.586.273.389	222.337.126.884	171.408.592.946
- <i>Vay ngắn hạn (VND)</i>	<i>302.514.807.327</i>	<i>251.586.273.389</i>	<i>216.244.852.052</i>	<i>165.316.318.114</i>
Vay ngân hàng	300.124.213.158	250.871.403.862	213.764.257.883	164.511.448.587
Vay các tổ chức	1.597.904.605		1.597.904.605	
Vay cá nhân	792.689.564	714.869.527	882.689.564	804.869.527
- <i>Vay ngắn hạn (USD)</i>			<i>2.092.274.832</i>	<i>2.092.274.832</i>
Vay ngân hàng			2.092.274.832	2.092.274.832
- <i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>
Tổng Công ty Bia rượu và Nước giải khát Sài Gòn	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
b) Vay dài hạn	1.890.299.579	1.890.299.579	2.101.244.999	2.101.244.999
Vay ngân hàng	1.546.933.079	1.546.933.079	1.757.878.499	1.757.878.499
Vay các đối tượng khác	343.366.500	343.366.500	343.366.500	343.366.500
Tổng cộng	308.405.106.906	257.476.572.968	224.438.371.883	173.509.837.945

Các khoản vay không đánh giá được khả năng trả nợ thuộc về Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung như sau:

	30/06/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Văn phòng Công ty	24.262.809.296		24.262.809.296	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN. Đông Hà Nội (*)	24.262.809.296		24.262.809.296	
Xí nghiệp kinh doanh XNK Tổng hợp	26.665.724.642		26.665.724.642	
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Hà Nội (**)	24.990.000.000		24.990.000.000	
Công đoàn Công ty	266.725.076		266.725.076	
Bà Trần Thị Thục	77.820.037		77.820.037	
Công ty CP sản xuất thép Mitsu Vina	1.331.179.529		1.331.179.529	
Tổng cộng	50.928.533.938		50.928.533.938	

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261 129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B 09a - DN/HN ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

(*): Vay của Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 160-11/2011/HĐTD ngày 30/06/2011, hạn mức vay là 50.000.000.000 đồng, lãi suất thả nổi (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng 21%/năm). Công ty đã đứng tên để vay vốn lưu động cho Xí nghiệp để kinh doanh. Hình thức đảm bảo tiền vay là cho vay không có tài sản đảm bảo thực hiện biện pháp bổ sung tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị phương tiện vận tải, dụng cụ quản lý và nhà cửa vật kiến trúc.

(**): Vay ngắn hạn của Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông Thôn – Chi nhánh Nam Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1460-LAV-201000188 ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 01 ngày 08/09/2011 với hạn mức tín dụng 25.000.000.000 đồng, hạn mức tín dụng đến hết ngày 31/05/2012, tài sản thế chấp là hàng tồn kho theo Hợp đồng số 10/HĐTC/NHN-XNKTH ngày 22/04/2012. Khoản vay này theo giấy ủy quyền số 03/UQ ngày 02/03/2010 của Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, giấy ủy quyền này có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký. Lãi suất điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng theo số dư, lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 19%/năm.

Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung không đánh giá được khả năng trả nợ của các khoản nợ trên do các khoản vay này đều liên quan đến vụ án xét xử ông Nguyễn Duy Xuyên.

19.Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	Tổng cộng
Số dư ngày 20/01/2017	1.418.634.488.001	233.046.766	(3.116.057.520)	1.522.107.908	(13.037.825.894)	7.234.680.246	1.411.470.439.507
- Lãi trong kỳ					3.067.883.766		3.067.883.766
- Tặng khác			1.913.677.557		1.776.027.485		3.689.705.042
- Tạm phân phối lợi nhuận				903.806.594	(3.837.548.285)		(2.933.741.691)
- Giảm khác		(233.046.766)		(1.776.122.019)	(415.982.758)	(1.197.170.583)	(3.622.322.126)
Số dư ngày 31/12/2017	1.418.634.488.001		(1.202.379.963)	649.792.483	(12.447.445.686)	6.037.509.663	1.411.671.964.498
Số dư ngày 01/01/2018	1.418.634.488.001		(1.202.379.963)	649.792.483	(12.447.445.686)	6.037.509.663	1.411.671.964.498
- Lãi trong kỳ					42.416.248	(17.482.125)	24.934.123
- Giảm khác					(712.880.329)		(712.880.329)
Số dư ngày 30/06/2018	1.418.634.488.001		(1.202.379.963)	649.792.483	(13.117.909.767)	6.020.027.538	1.410.984.018.292



TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP-CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**Mẫu số B09a- DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014****19. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>30/06/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Vốn góp của các cổ đông	1.418.634.488.001	1.418.634.488.001
Cộng	<u>1.418.634.488.001</u>	<u>1.418.634.488.001</u>

c) Các giao dịch về vốn

	<u>Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018</u>	<u>Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	1.418.634.488.001	1.398.705.157.520
Vốn góp tăng trong kỳ		19.929.330.481
Vốn góp giảm trong kỳ		
Vốn góp cuối kỳ	<u>1.418.634.488.001</u>	<u>1.418.634.488.001</u>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d) Cổ phiếu

	<u>Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018</u>	<u>Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	141.991.500	141.991.500
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	141.991.500	141.991.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng/cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu

Ghi chú: Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2018 là 1.418.634.488.001 đồng, Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần là 1.419.915.000.000 đồng. Như vậy, Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2018 nhỏ hơn Vốn Điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 1.280.511.999 đồng là do việc xử lý tài chính theo quy định tại ngày Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Tại ngày 30/06/2018, Tổng Công ty vẫn đang tiến hành quyết toán công tác cổ phần hóa nên việc điều chỉnh để Vốn đầu tư của chủ sở hữu khớp đúng với Vốn Điều lệ sẽ được thực hiện khi có kết quả của công tác quyết toán cổ phần hóa.

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a- DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***VI. THUYẾT MINH CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁN NIÊN HỢP NHẤT (Đơn vị tính: VND)****01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Doanh thu bán hàng	439.756.740.949	273.369.209.215
Doanh thu bán thành phẩm	109.143.889.598	112.161.803.528
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.807.839.735	5.731.928.436
Doanh thu hợp đồng xây dựng	69.642.112.512	55.281.359.194
Doanh thu khác	538.319.904	135.815.828
Tổng cộng	634.888.902.698	446.680.116.201

02. Giá vốn hàng bán

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Giá vốn của hàng hóa đã bán	421.662.312.868	261.262.319.309
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	66.631.951.875	49.574.716.776
Giá vốn của thành phẩm đã bán	98.401.999.753	100.578.571.184
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	1.320.995.119	1.178.023.440
Khác		1.080.904.748
Tổng cộng	588.017.259.615	413.674.535.457

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.372.489.366	5.439.042.566
Lãi cho vay	17.790.556	113.125.000
Lãi chuyển nhượng vốn	61.909.893	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	330.370.662	73.067.276.070
Lãi chênh lệch tỷ giá	989.210	142.148.476
Lãi chuyển nhượng vốn		1.896.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	51.730.589	
Tổng cộng	8.835.280.276	78.763.488.112

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a- DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***04. Chi phí tài chính**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Lãi tiền vay	6.817.836.471	4.645.077.359
Lỗ chênh lệch tỷ giá	200.828.902	189.812.361
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	352.814.600	695.252.300
Chi phí khác	4.262.258	41.630.585
Tổng cộng	7.375.742.231	5.571.772.605

05. Chi phí bán hàng

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Chi phí nhân viên bán hàng	1.065.048.827	426.684.669
Chi phí vật liệu bao bì	324.628.399	289.559.488
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	27.377.176	
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.454.545	6.483.056
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.534.626	143.132.272
Chi phí bằng tiền khác	580.512.037	726.175.742
Tổng cộng	2.431.555.610	1.592.035.227

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Chi phí nhân viên quản lý	19.382.120.106	14.550.705.400
Chi phí vật liệu, mua đồ dùng văn phòng	1.570.557.450	1.875.722.353
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.328.376.857	7.501.589.850
Thuế, phí, lệ phí	2.320.357.462	1.525.411.140
Dự phòng phải thu khó đòi	469.721.113	65.208.136.175
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(498.409.961)	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.990.837.267	3.284.347.498
Chi phí bằng tiền khác	14.719.204.833	10.836.298.519
Tổng cộng	47.282.765.127	104.782.210.935

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a- DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***07. Thu nhập khác**

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Nhượng bán, thanh lý TSCĐ	143.000.000	
Lãi trả chậm		55.722.375
Thuê máy móc và điện nước kèm theo		540.174.479
Thu tiền phạt tiến độ hợp đồng		18.000.000
Hỗ trợ di dời	3.100.000.000	
Khác	2.025.514.831	1.360.065.761
Tổng cộng	5.268.514.831	1.973.962.615

08. Chi phí khác

	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
GTCL của tài sản thanh lý	14.859.810	
Phạt chậm nộp thuế	1.802.252.792	542.574.479
Chi phí điện, nước, khấu hao máy cho thuê	981.769.708	
Các khoản khác	904.988.816	628.471.688
Tổng cộng	3.703.871.126	1.171.046.167

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa có nghị quyết về việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi nên chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu được tạm tính toán dựa trên Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi.

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	42.416.248
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	

Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi **42.416.248**

(ii) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ **141.991.500**

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu **0,3**

TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP

Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi - P.Vĩnh Tuy - Q.Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38 252 498 Fax: (84-4) 38 261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ*Mẫu số B09a- DN/HN ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014***VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Thông tin về các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết	20%
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thành phố Đà ộc Hoàng Gia	Công ty liên doanh	2,149%
Công ty CP Công đoàn Giấy	Công ty liên doanh	

b) Giao dịch với Bên liên quan

Thù lao		Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018	Từ ngày 20/01/2017 đến ngày 30/06/2017
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Điều hành hoạt động	988.541.580	887.863.363

02. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018, không có sự kiện nào ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty. Do đó, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2018 được lập trên cơ sở giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục.

03. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán với ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Thông tin so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017 đã được soát xét với kết luận ngoại trừ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Người lập**Nguyễn Đức Duy****TB. Tài chính kế toán****Trần Thị Thu Trang****Tổng Giám đốc****Nguyễn Khắc Hải**